CÔNG TY CP DV VỆ SINH CÔNG NGHIỆP ĐÀ NẴNG SONGANHHYG

PHIẾU CHẤM ĐIỂM NGHIỆM THU SÀN BÊ TÔNG KPI 100 ĐIỂM, 5 CỔNG AN TOÀN VÀ BÀN GIAO BẢO TRÌ

Đồng bộ **CFS-02**, **CFS-22** · 5 cổng **AT-01..AT-05** · Chất lượng 45đ + An toàn 30đ + Workflow/Khe 15đ + Bàn giao 10đ · Đạt ≥ 85/100 · Bảo dưỡng 90 ngày đầu 0 axit

Mã biểu mẫu: BM-CFS-08
Phiên bản: v1.0 (19/11/2026)
Tham chiếu: BM-CFS-01..07
Lưu hồ sơ: 60 tháng (Kỹ thuật)

Công trình / Bên A	..... (DT: ..... m²)	**Ngày & Số hợp đồng**	Ngày ...../...../202... | HĐ: .....
Chỉ huy / Workflow	..... (WF-.....)	**Quy mô & Kết luận**	☐ <300 ☐ 300–1.500 ☐ >1.500 m² | ☐ Đạt ☐ Dặm lại

1. NĂM CỔNG AN TOÀN BẮT BUỘC (AT-01..AT-05)

(Trượt chỉ 1 cổng AT là KHÔNG NGHIỆM THU ĐẠT, phải khắc phục ngay không tính phí)

☐ **AT-01 · Bụi tinh thể silic & Hô hấp:** Chụp hút kín + Cyclone + lọc HEPA M/H; toàn bộ thợ mang khẩu trang P2/P3; cấm thổi khí nén hay quét khô bụi xi măng (QCVN 02:2019/BYT).
☐ **AT-02 · Điện 3 pha 380V, RCD & LOTO:** Phích 5 chấu IP67, thử Test RCD ≤ 30 mA đầu ca (QCVN 18:2021/BXD), cáp treo cao khỏi vũng nước, rút phích khóa LOTO khi đổi đĩa.
☐ **AT-03 · Khí CO, LEL & SDS 16 mục:** Đo liên tục CO < 25 ppm, LEL < 10%, O_2 19,5–23,5% ở hầm/xưởng kín (QCVN 03:2019, QCVN 34:2018); đủ 16 mục SDS NĐ 113/2017/NĐ-CP.
☐ **AT-04 · Bùn kiềm 2 ngăn & NĐ 45/2022:** Dẫn bùn mài kiềm (pH 11–12,5) qua thùng lắng 2 ngăn trung hòa về pH 6,5–8,5; bùn đặc, túi HEPA & vỏ can đóng kín giao đúng NĐ 45/2022.
☐ **AT-05 · Đo kiểm trung thực & NĐ 13/2023:** Đủ số liệu BM-CFS-01..07 (TCVN 9334/9491, ASTM D4263/D2240, ANSI A326.3), ô mẫu 2 m², ảnh góc hẹp đúng NĐ 13/2023.
→ **KẾT LUẬN 5 CỔNG AT:** ☐ **ĐẠT 5/5 CỔNG (ĐỦ ĐIỀU KIỆN CHẤM KPI)** | ☐ **VI PHẠM CỔNG AT (KHÔNG ĐẠT · KHẮC PHỤC NGAY KHÔNG TÍNH PHÍ)**

2. CHẤM ĐIỂM KPI NGHIỆM THU 100 ĐIỂM (45Đ CHẤT LƯỢNG + 30Đ AN TOÀN + 15Đ WORKFLOW/KHE + 10Đ BÀN GIAO)

(Đạt bàn giao ≥ 85/100 điểm)

#	Tiêu chí chấm điểm theo 4 nhóm kỹ thuật (Miễn trừ lỗi T=0 trên BM-CFS-01)	Chuẩn	Đạt	Minh chứng / Trừ điểm
1	**[Chất lượng · 45đ]** Độ phẳng thước 2 m ≤ 3–5 mm; lộ cốt liệu A/B/C/D đồng đều; trám kín pin-hole; sửa vỡ R4 SSD phẳng khớp cốt (**BM-CFS-04/05/07**).	**15**	.....	
2	**[Chất lượng · 45đ]** Độ cứng bề mặt **Mohs ≥ 6–7** (hoặc kéo đứt trước sơn ≥ 1,5 MPa; độ cứng keo khe đạt chuẩn Shore A 80–85 / 25–40).	**10**	.....	
3	**[Chất lượng · 45đ]** Độ bóng **Gloss 60° & DOI** đạt cấp 1–4 đã chốt (lệch **CV ≤ 10%**) hoặc độ nhám **CSP-1..10** & phép đo cát **Sr ≤ 1,5 mm** (**BM-CFS-06/07**).	**10**	.....	
4	**[Chất lượng · 45đ]** Ma sát ướt **DCOF ≥ 0,42–0,51**; giọt nước/dầu 30 phút không thấm (đã phủ stain guard đánh nhiệt hoặc vữa cản ẩm đạt).	**10**	.....	
5	**[An toàn · 30đ]** Kiểm soát bụi silic **AT-01**: chụp hút + Cyclone + HEPA M/H, khẩu trang P2/P3, sạch bụi trên máng cáp và tủ điện.	**10**	.....	
6	**[An toàn · 30đ]** Điện 3 pha IP67, **RCD ≤ 30 mA**, LOTO (**AT-02**) và đo khí **CO < 25 ppm / LEL < 10%**, đủ SDS 16 mục (**AT-03**).	**10**	.....	
7	**[An toàn · 30đ]** Thu gom bùn qua thùng lắng 2 ngăn trung hòa **pH 6,5–8,5**, đóng bao bùn/bụi/vỏ can đúng NĐ 45/2022 (**AT-04**).	**10**	.....	
8	**[Workflow & Khe · 15đ]** Đúng chuỗi **WF-01..08**, chọn liên kết đĩa nghịch đảo, giữ ướt Lithium 20–30p gạt sạch thừa (hoặc đổ ≥ C25, N/X ≤ 0,45, ủ 7–14d).	**8**	.....	
9	**[Workflow & Khe · 15đ]** Cắt khe ≥ 1/3 dày sàn, cắt vuông 10–15 mm, rãnh neo **2×e**, khoan kim 45°, chèn khe Polyurea/PU đúng loại tải.	**7**	.....	
10	**[Bảo vệ & Bàn giao · 10đ]** Che chắn khi lắp máy (**CFS-22**), hoàn nguyên mặt bằng sạch sẽ, đủ hồ sơ **BM-CFS-01..07**, ảnh NĐ 13 & sổ bảo trì 90 ngày.	**10**	.....	
	TỔNG ĐIỂM KPI NGHIỆM THU SÀN BÊ TÔNG (MIỄN TRỪ LỖI T=0):	**100**	**...../100**	☐ **≥90 Xuất sắc** · ☐ **85–89 Đạt** ☐ **70–84 Dặm 24h** · ☐ **<70 K.đạt**

3. BÀN GIAO BẢO DƯỠNG 90 NGÀY ĐẦU KHÔNG AXIT VÀ PHÁP LÝ NGHIỆM THU

(Điều 127 BLLĐ 2019 · Điều 393 BLDS 2015)

(1) Bảo dưỡng 90 ngày đầu sau bàn giao: Chỉ lau sàn bằng máy chà liên hợp pad trắng/đỏ mềm hoặc pad kim cương bảo trì với nước sạch hay hóa chất trung tính **pH 7,0–8,0**; **CẤM tuyệt đối dùng axit (HCl, tẩy vữa), kiềm mạnh > pH 10 hoặc muối ăn mòn** trong 90 ngày đầu để tránh hỏng lớp Lithium và chống ố; lắp bánh xe PU cho xe nâng.
(2) Khắc phục & Pháp lý: Đạt **≥ 85 điểm** và đủ **5/5 cổng AT** mới tính bàn giao; lỗi tồn đọng khắc phục trong 24h không tính phí. Tuân thủ **Điều 127 BLLĐ 2019** (cấm phạt tiền, trừ lương NLĐ) và **Điều 393 BLDS 2015** (đồng thuận 12h với công trình nhỏ khi có thỏa thuận trong hợp đồng).

ĐẠI DIỆN SONGANHHYG (Chỉ huy / Kỹ thuật & An toàn)	ĐẠI DIỆN BÊN A (Khách hàng / BQL Nghiệm thu & Nhận sổ bảo trì)
Xác nhận 5 cổng AT-01..AT-05, tổng điểm KPI và bàn giao hướng dẫn bảo dưỡng 90 ngày đầu. Họ tên & chữ ký:	☐ Ký nghiệm thu trực tiếp · ☐ Đồng thuận 12h (Đ.393 BLDS 2015, HĐ: .....) Họ tên, chức vụ & chữ ký: